

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 534/2017/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị N, sinh năm 1976

Trú quán: Xóm B, xã Q, thành phố TN

Bị đơn: Anh Hà Trọng H, sinh năm 1975

Trú quán: Xóm B, xã Q, thành phố TN

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Nguyệt và anh Hà Trọng Hiệp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị N và anh Hà Trọng H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con Hà Thanh T, sinh ngày 11/11/2002; Hà Tùng D, sinh ngày 22/7/2008 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự có thỏa thuận riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước; Hoàn trả cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu số 0005429 ngày 08/8/2017 và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tạm ứng án phí chia tài sản theo biên lai thu số 0005829 ngày 18/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTPTN;
- THADSTPTN;
- Các đ-ơng sự;
- L- u Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thu

